TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc.**

Bản án số: 163/2022/HS-PT
Ngày: 05/8/2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Quốc Thành.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung.

Bà Lê Thị Phương Thanh.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Ông Lê Công Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 200/2022/TLPT-HS ngày 29 tháng 6 năm 2022. Do có kháng cáo của bị cáo Đặng Ngọc S đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2022/QĐXXPT-HS ngày 25/7/2022, đối với:

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Đặng Ngọc S**, tên gọi khác: Không - Sinh năm 1992 tại thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi cư trú: Số nhà 33, tiểu khu B, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Đặng Ngọc Vy (SN 1957); Con bà: Trần Thị Hoa (SN 1959). Có vợ là: Đinh Thị Ly (SN 1995); Có 01 con (SN 2021). Tiền án; Tiền Sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/4/2022 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

** Người bị hại (Không kháng cáo)*: Chị Lê Thị H - Sinh năm 1986.

Trú tại: Khu phố V 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan (Không kháng cáo)*: Ông Đặng Ngọc Vy - Sinh năm 1957. Trú tại tiểu khu B, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 02/4/2022 Đặng Ngọc S (SN1992), Trú tại: SN 33, tiểu khu B, thị trấnNông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá mượn chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu sơn Xanh Trắng, BKS: 36B3-191.55 của ông Đặng Ngọc Vy (bố đẻ của S) một mình đến thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, S đi qua tiệm vàng Huy H thuộc khu phố V 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh thấy chị Lê Thị H (SN 1986 - Chủ tiệm vàng) đang bán hàng. Do đang nợ nần, thấy khu vực tiệm vàng vắng vẻ, S đã nảy sinh ý định cướp giật tài sản tại tiệm vàng Huy H. S điều khiển xe máy đi dọc đường xung quanh tiệm vàng quan sát, sau đó cất giấu xe máy gần nghĩa trang khu phố 3, thị trấn Bến Sung rồi đi bộ vào tiệm vàng, S đứng trước quầy vờ hỏi chị H mua 21 chỉ vàng, loại 9999 (gồm kiềng, lắc tay, nhẫn, hoa tai) để cưới vợ, chị H đứng bên trong quầy vàng lấy ra 21 chỉ vàng, loại 9999 gồm: 01 kiềng 05 chỉ; 01 kiềng hoa 03 chỉ; 01 kiềng 03 chỉ; 01 lắc tay 03 chỉ; 01 nhẫn 01 chỉ; 01 nhẫn nữ 02 chỉ; 01 nhẫn 02 chỉ và 01 đôi hoa tai 02 chỉ đặt lên mặt kính quầy vàng cho S cầm xem, ngay lúc này S nhanh chóng vơ 21 chỉ vàng cầm trong tay bỏ chạy theo trục đường bê tông cạnh trụ sở Công an huyện Như Thanh hướng đi khe Rồng thuộc khu phố V 1, thị trấn Bến Sung. Bị S cướp giật bất ngờ chị H hoảng hốt, lùa theo và hô hoán mọi người. Lúc này, lực lượng Công an cùng người dân truy đuổi đối tượng, đến khu vực tràn khe Rồng lực lượng Công an bắt giữ được Đặng Ngọc S cùng tang vật cầm trên tay. Tại chỗ, lực lượng Công an lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ, niêm phong tang vật là 19 chỉ vàng, bao gồm kiềng, lắc tay, nhẫn, hoa tai vàng, (01 chiếc nhẫn 02 chỉ vàng 9999 bị đối tượng đánh rơi tại tràn khe Rồng) và đưa đối tượng về trụ sở Công an đấu tranh làm rõ hành vi, sự việc.

Tại Bản kết luận giám định tài sản số 2116/KL-KTHS, ngày 06/4/2022 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận:

- 01 kiềng bằng kim loại, màu vàng bóng trơn, dạng vòng ống tròn, hai đầu có ren vặn, bề mặt in hoa văn, có các chữ số: “5C NAM CHI 999 KL” có tổng khối lượng 45,32gam (tính cả lõi xi), phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,57%.

- 01 kiềng bằng kim loại, màu vàng bóng trơn, dạng vòng ống tròn, hai đầu có ren vặn, mặt in hình bông hoa nổi, gãy nứt, móp méo, gãy dời hai đoạn; có các chữ số: “Thái 3 chỉ” có tổng khối lượng 27,16 gam (tính cả lõi xi), phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,63%.

- 01 kiềng bằng kim loại, màu vàng bóng trơn, dạng vòng ống tròn, hai đầu có ren vặn, bị nứt, móp méo, gãy dời hai đoạn; có các chữ số: “HP 3C BA CHI 999 KL” có tổng khối lượng 32,24 gam (tính cả lõi xi), phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,73%.

- 01 lắc tay bằng kim loại, màu vàng bóng trơn, dạng vòng ống tròn, gắn hoa văn nổi bề mặt; có các chữ số: "999 HP 3C BA CHI" có tổng khối lượng 15,44 gam (tính cả lõi xi), phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,68%.

- 01 nhẫn tròn bằng kim loại, màu vàng bóng trơn; mặt trong có các chữ số: "NGỌC LAN 1 9999 325 LÊ HOÀN" có tổng khối lượng 15,44 gam (tính cả lõi xi), phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,77%.

- 01 nhẫn tròn, bằng kim loại, màu vàng bóng trơn, có các vòng tròn, nửa vòng tròn đặc dính gắn có tổng khối lượng 7,50 gam (tính cả lõi xi), phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,62%.

- 01 đôi hoa tai, bằng kim loại, màu vàng bóng trơn, được gắn hai vòng tròn vớinhau, hai hình cầu gắn sợi dây có tổng khối lượng 7,50 gam (tính cả lõi xi), phần kim loại là vàng (Au), hàm lượng Au: 99,66%.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 12/HĐ-ĐGTS, ngày 06/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản huyện Như Thanh kết luận: Xác định số vàng mà Đặng Ngọc S cướp giật là 21 chỉ, loại vàng 9999 (gồm kiềng, lắc, nhẫn và hoa tai) tại thời điểm chiếm đoạt có giá trị là 117.640.000đ (Một trăm mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

** Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự:*

Bị hại là chị Lê Thị H đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt là 19 chỉ, loại vàng 9999 (gồm kiềng, lắc, nhẫn và hoa tai) và 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) là số tiền trị giá 02 chỉ vàng bị mất và tiền công phục chế lại số vàng bị hư hỏng, chị H không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha, loại xe Nouvo, màu sơn Xanh Trắng, BKS: 36B3-191.55 của ông Đặng Ngọc Vy, bị cáo Đặng Ngọc S dùng làm phương tiện đi cướp giật, quá trình điều tra, xác định ông Vy là chủ sở hữu hợp pháp, nhưng ông không biết việc S dùng xe vào mục đích chiếm đoạt tài sản. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Như Thanh đã trả lại chiếc xe cho ông Vy theo đúng quy định pháp luật và ông Vy cũng không có yêu cầu gì.

Bản án sơ thẩm số 11/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa đã tuyên bị cáo Đặng Ngọc S phạm tội "Cướp giật tài sản". Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự (BLHS); Khoản 1, khoản 3 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử phạt Đặng Ngọc S 42 (Bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 02/4/2022. Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, hình phạt bổ sung, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, Đặng Ngọc S có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Tại phiên tòa

phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự (BLTTHS) chấp nhận một phần kháng cáo, giảm hình phạt cho Đặng Ngọc S từ 18 (Mười tám) tháng đến 20 (Hai mươi) tháng.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được lỗi lầm, hứa không vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX chấp nhận đơn của bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể:

Vì muốn có tiền để trả nợ, Đặng Ngọc S (SN1992) ở tiểu khu B, thị trấn Nông Cống, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của người khác, nên vào khoảng 19 giờ ngày 02/4/2022, S đến tiệm vàng của gia đình chị Lê Thị H, (SN: 1986), khu phố V 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, Thanh Hoá để vờ hỏi chị H mua 21 chỉ vàng, loại 9999 (gồm kiềng, lắc tay, nhẫn, hoa tai) để cưới vợ. Chị H lấy 21 chỉ vàng, loại 9999 gồm: 01 kiềng 05 chỉ; 01 kiềng hoa 03 chỉ; 01 kiềng 03 chỉ; 01 lắc tay 03 chỉ; 01 nhẫn 01 chỉ; 01 nhẫn nữ 02 chỉ; 01 nhẫn 02 chỉ và 01 đôi hoa tai 02 chỉ để lên mặt tủ kính cho S xem. Lợi dụng chị H sơ hở, thiếu cảnh giác, S đã vơ 21 chỉ vàng cầm trong tay và nhanh chóng bỏ chạy khỏi tiệm vàng nhằm chiếm đoạt số tài sản trên. Chị H lùa theo và hô hoán mọi người giúp đỡ, được người dân và lực lượng Công an truy đuổi nên bắt giữ được Đặng Ngọc S cùng tang vật là 19 chỉ vàng tại khu vực tràn khe Rồng thuộc khu phố V 1, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh.

Tại Bản kết luận giám định số 2116/KL-KTHS, ngày 06/4/2022, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Số vàng trên đều là vàng hàm lượng AU trên 99%; Theo Quyết định định giá tài sản số: 12/HĐ-ĐGTS ngày 06/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Như Thanh kết luận và định giá số vàng trên trị giá: 117.640.000đ (Một trăm mười bảy triệu sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo tại cấp phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo, người bị hại và những người làm chứng tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự (BLHS). Cấp sơ thẩm đã xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo là có cơ sở pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất rất nghiêm trọng. Bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác trái phép bằng hành vi cướp giật tài sản là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn có ý thực hiện. Mặc dù hành vi là bột phát, không có tính toán hay chuẩn bị từ trước nhưng rất manh động, xảy ra tại trung tâm thị trấn, nơi tập trung đông người, cạnh trụ sở các cơ quan Nhà nước trên địa bàn huyện Như Thanh gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Để đảm bảo trật tự xã hội, có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo thì việc truy tố, đưa ra xét xử nghiêm buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự là cần thiết, cũng là bài học để răn đen và phòng ngừa chung.

[3] *Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và được hưởng án treo của bị cáo*:

[3.1] Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ như: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bản thân bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả đó là bỏ tiền bồi thường cho người bị hại 02 chỉ vàng bị mất trong lúc chạy trốn, tiền công sửa chữa, phục chế số vàng bị hư hỏng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài bị cáo có bố đẻ ông Đặng Ngọc Vy là người được Nhà nước tặng Huân chương chiến công Hạng nhì, Huân chương bảo vệ Tổ quốc Hạng 3, Huân chương chiến sỹ vẻ vang Hạng nhất; Đồng thời người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[3.2] Tại cấp phúc thẩm người bị hại chị Lê Thị Hương tiếp tục có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hơn nữa bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, bố mẹ già yếu, vợ không có công việc và thu nhập ổn định, bản thân là lao động chính đang phải nuôi vợ và con còn nhỏ. Được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa xem xét giảm nhẹ hình phạt. Do đó bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

[3.3] HĐXX nhận thấy tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bản thân bị cáo lần đầu vi phạm pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, hành vi của bị cáo chưa gây tổn hại lớn về mặt vật chất, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi và trả cho người bị hại. Tuy nhiên hành vi

của bị cáo là manh động và thuộc trường hợp rất nghiêm trọng nên không đủ điều kiện để được tại ngoại, cải tạo tại địa phương mà cần chấp nhận một phần kháng cáo, xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước mà yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình, xã hội. Do vậy, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo là có cơ sở chấp nhận. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[4] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị HĐXX không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận phần kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đặng Ngọc S. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số11/2022/HS-ST ngày 20/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Đặng Ngọc S phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng: Điểm c khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đặng Ngọc S 22 (Hai hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (02/4/2022).

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đặng Ngọc S không phải chịu án phí hình sự phúc.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; Bị hại;
- TAND, VKSND Cấp cao HN;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an H.Như Thanh;
- TAND, VKSND H.Như Thanh;
- Chi cục THADS H.Như Thanh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Lê Quốc Thành.